TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 362/2024/HC-PT
Ngày 03 tháng 5 năm 2024
"V/v Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 26 tháng 4 năm 2024 và ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 1091/2023/TLPT-HC ngày 22 tháng 12 năm 2023 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1842/2023/HC-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 704/2024/QĐPT-HC ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Xuân M**, sinh năm 1962 – Có mặt;

Địa chỉ: Số 50 đường N2 khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Xuân M: Ông Trần Xuân K, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số 71 Ngô Tất Tố, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 21/4/2021) – Có mặt;

2. Người bị kiện:

2.1. **Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh**, Thành phố Hồ Chí Minh;
2.2. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh**, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: Số 06 Phan Đăng Lưu, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh: Ông Hồ Phương - Phó Chủ tịch (Văn bản ủy quyền số 27/GUQ-UBND ngày 01/4/2024 – Có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh:

- Bà Trần Thị Hiền – Có mặt;

- Ông Phan Ngọc Anh Huy – Có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Hiền L, sinh năm 1966 – Vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Hiền L: Ông Nguyễn Xuân M (Văn bản ủy quyền ngày 15/12/2022) – Có mặt;

Cùng địa chỉ: Số 50 đường N2 khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

4. Người kháng cáo: Người bị kiện Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/4/2022, đơn khởi kiện bổ sung và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Nguyễn Xuân M trình bày:

Nhà đất số 106 đường Phú Mỹ (số cũ 7K Ngô Tất Tố), Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là nhà đất số 106 Phú Mỹ) là của vợ chồng ông Trần Xuân M, bà Nguyễn Thị Hiền L là chủ sở hữu. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 05/02/2008 thu hồi nhà đất số 106 Phú Mỹ để thực hiện tuyến đường sắt đô thị Bến Thành - Suối Tiên và ban hành Văn bản số 7549/UBND-ĐTMT ngày 04/12/2008 về điều chỉnh đơn giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ trong dự án này. Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ban hành Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 15/4/2009 phê duyệt Phương án số 109/PA-UBND ngày 13/4/2009 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án. Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ban hành Quyết định số 1592/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 thu hồi đất và Quyết định số 1593/QĐ-UBND cùng ngày 23/02/2010 (Viết tắt là Quyết định số 1593) bồi thường, hỗ trợ nhà đất số 106 Phú Mỹ với tổng số tiền là 1.568.997.323 đồng. Ông M, bà L đã nhận đủ tiền bồi thường vào ngày 12/3/2010, nhưng ông M có đơn khiếu nại. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ban hành Quyết định số 2427/QĐ-UBND ngày 25/4/2016 (Viết tắt là Quyết định số 2427) không chấp nhận khiếu nại của ông M. Ông M khởi kiện đến Tòa án. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 612/2018/HC-ST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bác yêu cầu khởi kiện của ông M. Ông Mạnh kháng cáo. Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 20/2019/HC-PT ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã chấp nhận kháng cáo của ông M, hủy một phần Quyết định số 1593 và Quyết định số 2427 đối với phần hỗ trợ 30% đơn giá đất của diện tích 78,13 m^2 đất trong khuôn viên 120 m^2 gia đình ông M sử dụng.

Thi hành Bản án hành chính phúc thẩm số 20/2019/HC-PT ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh lập Phiếu chiết tính ngày 21/5/2019 và ban hành Quyết định số 5372/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 (Viết tắt là Quyết định số 5372), bồi thường, hỗ trợ bổ sung số tiền là 1.228.254.287 đồng và ông M đã nhận đủ tiền bồi thường bổ sung vào ngày 19/7/2019, nhưng ông M vẫn có đơn khiếu nại ngày 07/3/2022 yêu cầu phải tính lãi chậm trả trên số tiền chậm bồi thường. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ban hành Văn bản số 1117/UBND-BTGPMB ngày 08/4/2022 (Viết tắt là văn bản số 1117) không chấp nhận yêu cầu của ông M.

Ông Nguyễn Xuân M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Văn bản số 1117, Quyết định số 5372 và tuyên hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh không tính lãi là trái pháp luật, buộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh phải trả tiền lãi chậm trả cho ông.

Ngày 11/9/2023, ông M có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 5372 và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 1840/ĐC-HCST ngày 19/9/2023 đình chỉ giải quyết vụ án đối với nội dung ông M rút đơn khởi kiện.

Tại Bản tự khai ngày 29/11/2022 và lời trình bày tiếp theo của người đại diện hợp pháp của người bị kiện, Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh trình bày:

Quyết định số 5372 đã bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với phần diện tích 78,13 m^2 được tính 100% đơn giá đất ở, thay vì trước đây tính 30%, ông M đã nhận đủ tiền vào ngày 19/7/2019.

Ông M có đơn ngày 07/3/2022 với tiêu đề ghi là khiếu nại, nhưng nội dung là kiến nghị Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh tính lãi theo mức lãi suất ngân hàng kể từ ngày 12/3/2010 cho đến ngày nhận tiền, hoặc tính theo giá thị trường tại thời điểm nhận tiền theo Bản án hành chính phúc thẩm số 20/2019/HC-PT ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản án sơ thẩm số 612/2018/HC-ST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì ông M đã rút yêu cầu tính lãi đối với số tiền chưa bồi thường còn lại của diện tích 78,13 m^2 và chấp nhận đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất ghi trong Phiếu chiết tính ngày 01/02/2010, nên Tòa án đã đình chỉ giải quyết phần này. Bản án hành chính phúc thẩm số 20/2019/HC-PT ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng chỉ yêu cầu tính bổ sung 100% đơn giá đất chứ không có nội dung yêu cầu tính lãi theo lãi suất ngân hàng hoặc tính theo giá thị trường tại thời điểm chi trả như nội dung kiến nghị của ông M. Vì vậy, Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ban hành Văn bản số 1117 trả lời đơn kiến nghị của ông M.

Ông M đã nhận Quyết định số 5372 vào ngày 08/7/2019, nhưng đến nay (ngày 20/4/2022) ông M mới khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Do đó, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông M.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1842/2023/HC-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 116; Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 206 Luật tố tụng Hành chính cùng các điều luật đã viện dẫn; Điều 66, Điều 69, Điều 93, Điều 193 Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ các điều: 18, 27, 28, 29, 30 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân M;

- Tuyên hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh không tính lãi phát sinh trên số tiền bồi thường bổ sung theo Bản án hành chính phúc thẩm số 20/2019/HC-PT ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là hành vi hành chính trái pháp luật;

- Hủy Văn bản số 1117/UBND-BTGPMB ngày 08/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh;

- Buộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật là phải tính tiền lãi phát sinh trên số tiền bồi thường bổ sung tại Quyết định số 5372/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 cho ông Nguyễn Xuân M.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/11/2023, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân M.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện vẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông M, vì theo quy định tại khoản 6 Điều 210 Luật đất đai năm 2013 và tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ thì trường hợp của ông M không áp dụng khoản 2 Điều 93 Luật đất đai năm 2013 và việc xử lý bồi thường chậm sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày 01/7/2014, nên phải áp dụng Luật đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn áp dụng Luật đất đai năm 2003 để giải quyết. Vì vậy, không có căn cứ để tính tiền chậm chi trả như yêu cầu khởi kiện của ông M. Giá đất bồi thường tại Phương án số 109/PA-UBND ngày 13/4/2009 là 22.085.000 đồng/m^2, còn tại thời điểm ban hành Quyết định số 5372 thì giá đất chỉ có 14.400.000 đồng/m^2 (theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh), nên Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh đã bồi thường cho ông M theo giá 22.085.000 đồng/m^2 và không tính tiền chậm chi trả là đúng quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ và điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ. Ông M cũng không thuộc

trường hợp được áp dụng Công văn số 2163/UBND-TNMT ngày 21/4/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh không tính tiền chậm chi trả, Quyết định số 5372 và Văn bản số 1117 đã được ban hành đúng quy định của pháp luật.

Người khởi kiện ông Nguyễn Xuân M và ông Trần Xuân K đều không đồng ý với kháng cáo của người bị kiện. Việc chậm chi trả tiền bồi thường hoàn toàn là do lỗi của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh đã tính sai, lẽ ra ông M đã nhận được số tiền bồi thường 1.228.254.287 đồng từ năm 2010, nhưng mãi cho đến năm 2019 thì ông mới được nhận số tiền này, nên đã gây thiệt hại cho ông M. Nếu ông M được nhận đủ số tiền bồi thường 2.797.251.610 đồng từ năm 2010 thì ông đã mua nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh để ở, nhưng vì chỉ nhận được 1.568.997.323 đồng nên không đủ tiền mua nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh, mà phải về Bình Dương mua nhà để ở đến nay. Không thể so sánh giá đất năm 2014 với giá đất năm 2010, vì giá đất năm 2010 có tính hệ số K. Do đó, đề nghị bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo hợp lệ về hình thức; Về nội dung đề nghị chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, sửa Bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân Mạnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người bị kiện không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm và được tống đạt Bản án sơ thẩm vào ngày 31/10/2023, nên Đơn kháng cáo ngày 08/11/2023 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ, người bị kiện có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt và có cử người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa, nên theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính, việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành.

[2] Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 20/2019/HC-PT ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy một phần Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 25/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh và Quyết định số 2427/QĐ-UBND ngày 25/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về phần bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất của gia đình ông Nguyễn Xuân M.

Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ban hành Quyết định số 5372/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Xuân M số tiền 2.797.251.610 đồng, được khấu trừ số tiền đã nhận trước đây 1.568.997.323 đồng = 1.228.254.287 đồng và ông M đã nhận số tiền này vào ngày 19/7/2019, nhưng ông M vẫn còn khiếu nại yêu cầu Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh phải trả thêm tiền lãi đối với thời gian

chậm bồi thường. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ban hành Văn bản số 1117//UBND-BTGPMB ngày 08/4/2022 không chấp nhận khiếu nại của ông M.

[3] Ông Nguyễn Xuân M rút yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 5372/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 73/2023/QĐ-TVA ngày 11/9/2023 tách vụ án và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 1840/2023/ĐC-HCST ngày 22/9/2023 đình chỉ giải quyết vụ án về việc ông Nguyễn Xuân M rút yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 5372/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

[4] Ông Nguyễn Xuân M khởi kiện đối với hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh và Văn bản số 1117/UBND-BTGPMB ngày 08/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh (viết tắt là Văn bản số 1117) trong thời hạn chưa quá 01 năm, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính, biết được hành vi hành chính bị khởi kiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[5] Xét tính hợp pháp của hành vi hành chính không tính tiền chậm trả phát sinh trên số tiền bồi thường bổ sung cho ông Nguyễn Xuân M theo Quyết định số 5372/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh:

Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh hoàn toàn có lỗi trong việc chậm chi trả tiền bồi thường cho ông Nguyễn Xuân M.

Tại khoản 6 Điều 210 Luật đất đai năm 2013 quy định: *"Đối với những dự án, hạng mục đã chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Luật này có hiệu lực thì hành thì không áp dụng theo quy định của Luật này. Trường hợp những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng theo quy định của Luật này".* Do đó, không có căn cứ để áp dụng khoản 2 Điều 93 Luật đất đai năm 2013 để giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân M, mà phải áp dụng Luật đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn áp dụng Luật đất đai năm 2003 để giải quyết.

Tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định: "*Đối với những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng hoặc điều chỉnh theo quy định Nghị định này. Trường hợp thực hiện bồi thường chậm thì giá đất để thực hiện bồi thường, hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP".*

Điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định: "*Bồi thường chậm do cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường gây ra mà giá đất tại thời điểm bồi thường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố cao hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường; nếu giá đất tại thời điểm bồi thường thấp hơn giá đất*

tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi".

Tại thời điểm ban hành quyết định thu hồi đất của ông Nguyễn Xuân M thì áp dụng Quyết định số 1592/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giá đất tại vị trí nhà đất của ông Nguyễn Xuân M bị thu hồi là 22.085.000 đồng/m^2, còn tại thời điểm ban hành Quyết định số 5372/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 bồi thường bổ sung cho ông Nguyễn Xuân M thì áp dụng Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giá đất tại vị trí nhà đất của ông Nguyễn Xuân M bị thu hồi là 14.400.000 đồng/m^2.

Do đó, Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ban hành quyết định bồi thường bổ sung cho ông Nguyễn Xuân M theo giá đất 22.085.000 đồng/m^2, mà không thanh toán thêm khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả là đúng quy định của pháp luật đã viện dẫn trên và vì vậy không có cơ sở để buộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh thực hiện hành vi thanh toán thêm cho ông Nguyễn Xuân M khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

[6] Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Xuân M là đúng thẩm quyền.

Như đã phân tích tại mục **[5]** nêu trên, việc ông Nguyễn Xuân M khiếu nại yêu cầu được tính thêm tiền lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả là không đúng quy định của pháp luật, nên Văn bản số 1117 đã không chấp nhận khiếu nại của ông Nguyễn Xuân M là có căn cứ.

[7] Từ các phân tích trên, chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, sửa Bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[8] Căn cứ Điều 348 của Luật tố tụng hành chính. Án phí hành chính sơ thẩm được xác định lại như sau:

Ông Nguyễn Xuân M phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, nhưng do ông M là người cao tuổi nên được miễn.

Người bị kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

[9] Do được chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm;

[10] Quyết định của Bản án sơ thẩm về việc đình chỉ giải quyết khởi kiện của ông Nguyễn Xuân M đối với Quyết định số 5372/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Điều 12 và Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 1842/2023/HC-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

- Không chấp nhận khởi kiện của ông Nguyễn Xuân M về việc yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh không tính lãi phát sinh trên số tiền bồi thường bổ sung theo Bản án hành chính phúc thẩm số 20/2019/HC-PT ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là hành vi hành chính trái pháp luật;

- Không chấp nhận khởi kiện của ông Nguyễn Xuân M về việc yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật là phải tính tiền lãi phát sinh trên số tiền bồi thường bổ sung tại Quyết định số 5372/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 cho ông Nguyễn Xuân M.

- Không chấp nhận khởi kiện của ông Nguyễn Xuân M về việc yêu cầu hủy Văn bản số 1117/UBND-BTGPMB ngày 08/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Ông Nguyễn Xuân M được miễn án phí hành chính sơ thẩm và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu số 0002811 ngày 05/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;

Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

4. Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm và được hoàn trả lại tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu số 0000070 ngày 17/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyết định của Bản án sơ thẩm về việc đình chỉ giải quyết khởi kiện của ông Nguyễn Xuân M đối với Quyết định số 5372/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND tỉnh TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN (b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA